

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2020/HS-ST
Ngày 21-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lăng Thị Diện

Bà Nguyễn Thị Ba

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Phù Trung Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2020/TLST-HS, ngày 26/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2020/QĐXXST - HS, ngày 09/12/2020 đối với bị cáo:

Nguy Văn D, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 21 tháng 8 năm 1973 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguy Văn S, sinh năm 1941 (đã chết) và bà Lý Thị N, sinh năm 1941; vợ: Hà Thị D, sinh năm 1970, con: có 04 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 29-8-2020, tạm giam từ ngày 01-9-2020 đến ngày 11-9-2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Hà Thị D, sinh năm 1970, địa chỉ: Thôn P, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Hoàng Văn C, vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Phù Văn N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D là đối tượng nghiện chất ma túy nên có quen biết một người phụ nữ khoảng 30 tuổi nhưng không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, là đối tượng hay bán ma túy tại khu vực thôn N, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Nguyễn Văn D đã nhiều lần được mua chất ma túy mang về để sử dụng. Khoảng 13 giờ ngày 29/8/2020, Nguyễn Văn D đang ở nhà tại thôn P, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì có Hà Văn C, sinh năm 1990, người cùng thôn đến chơi và hỏi Nguyễn Văn D “còn ma túy để sử dụng không” Nguyễn Văn D bảo hết rồi; sau đó Nguyễn Văn D dùng điện thoại của mình gọi vào số máy 0969732*** của người phụ nữ thường bán ma túy tại khu vực thôn N, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để hỏi mua ma túy thì được người này cho biết vẫn còn ma túy. Gọi điện xong Nguyễn Văn D bảo Hà Văn C cùng đi chơi, khi có ma túy sẽ cho Hà Văn C sử dụng, Hà Văn C đồng ý. Khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày Hà Văn C điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 12V1- 04*** của gia đình Nguyễn Văn D chở Nguyễn Văn D đi đến khu vực thôn N, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; đi đến đoạn đường thuộc thôn N, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì Nguyễn Văn D bảo Hà Văn C xuống cạnh đường chờ, còn Nguyễn Văn D khác điều khiển xe đi tiếp theo Quốc lộ 4A hướng thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn khi đi đến gần ngã ba P, thuộc thôn B, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì gặp người phụ nữ (đeo khẩu trang kín mặt) là đối tượng mà Nguyễn Văn D đã gọi điện thoại để mua ma túy. Qua thỏa thuận thì Nguyễn Văn D đưa cho người phụ nữ 1.000.000 (một triệu) đồng và được người đó đưa cho Nguyễn Văn D 01 gói ni lon màu đen có chứa ma túy (Nguyễn Văn D không mở ra xem), Nguyễn Văn D tay trái cầm gói ma túy rồi đi xe quay lại nơi Hà Văn C đang chờ nhưng không nói cho Hà Văn C biết mình đã mua được ma túy. Sau đó Hà Văn C điều khiển xe mô tô cùng nhau đi về nhà, khi về đến khu vực dốc N, thuộc thôn N, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; vào hồi 15 giờ ngày 29/8/2020 thì bị Tổ công tác Đoàn Biên phòng Na Hình và Công an huyện Văn Lãng kiểm tra phát hiện bắt quả tang trong lòng bàn tay trái của Nguyễn Văn D đang cầm 01 gói ni lon màu đen, bên trong có chứa cục chất bột màu trắng, nghi là chất ma túy.

Tang vật tạm thu giữ gồm: 01 (một) gói ni lon màu đen bên trong chứa 01 (một) túi ni lon màu trắng chứa các cục chất bột màu trắng được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư ký hiệu bằng chữ viết tay “QT Nguyễn Văn D”; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, số seri 356678052160***, bên trong lắp 01 (một) sim Viettel; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 082140*** mang tên Nguyễn Văn D cấp ngày 05/4/2016 nơi cấp Công an tỉnh Lạng Sơn; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu đen đỏ đã qua sử dụng mang biển kiểm soát 12V1- 04*** và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 004***, mang tên Âu Văn M, biển kiểm soát đăng ký 12V1-04***.

Tại bản Kết luận giám định số 263/KL-PC09, ngày 30/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Các cục chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng 3,703 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 81/CT-VKS, ngày 24/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội bản thân đã thực hiện là nghiêm trọng vi phạm pháp luật, nhưng do bản thân nghiện ma túy nên bản thân bị cáo đã mua ma túy về để sử dụng, trong quá trình đi mua ma túy về sử dụng bị cáo không được bàn bạc với Hà Văn C về việc đi mua ma túy, toàn bộ số tiền mua ma túy về sử dụng là tiền của bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hà Thị D trình bày tại phiên tòa: Toàn bộ số tiền mua chiếc xe máy mang biển kiểm soát 12V1-04*** đang bị tạm giữ là của bà; chiếc xe máy cũ được mua lại khi mua bà không làm thủ tục sang tên; khi bị cáo lấy xe đi mua ma túy bà không biết; vì vậy bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe trên và các giấy tờ xe cho bà.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư có chữ “QT NGUYỄN VĂN D” cũ, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình con dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, bên trong có 01 (một) túi nilon (cũ) đựng 3,471 gam chất ma túy Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói cũ.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, đã qua sử dụng, số seri 356678052160***, bên trong lắp 01 (một) sim Viettel.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 082140*** mang tên Nguyễn Văn D cấp ngày 05/4/2016 nơi cấp Công an tỉnh Lạng Sơn.

- Trả lại cho bà Hà Thị D 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu đen đỏ đã qua sử dụng mang biển kiểm soát 12V1-04***, số khung 11KHCH002***, số máy MVDADH002*** và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 004***, mang tên Âu Văn M, biển kiểm soát đăng ký 12V1-04***.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo Nguyễn Văn D; bà Hà Thị D không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Khi nói lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Văn D xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, phù hợp với quy định của pháp luật Tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn D đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng, thì bị lực lượng cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói ma túy Heroine có tổng khối lượng 3,703 gam (đã trừ bì). Do đó Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo gây ra là nghiêm trọng vì đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo đủ tuổi trưởng thành, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua ma túy về sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện ma túy và cần có ma túy để sử dụng nên bị cáo đã phạm tội. Hiện nay việc đấu tranh phòng, chống ma túy là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội, do đó hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn D cần phải được xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xác định bị cáo là người có nhân thân tốt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng. Tại biên bản xác minh và tại phiên tòa bị cáo khai không có tài sản, bản thân bị cáo nghiện ma túy, là lao động tự do không có việc làm ổn định, không có thu nhập do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với Hà Văn C, sinh năm 1990, nơi cư trú: Thôn P, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn là người đi cùng bị cáo Nguyễn Văn D đi mua ma túy nhưng không được bàn bạc và góp tiền với bị cáo Nguyễn Văn D để mua ma túy. Hà Văn C không biết việc bị cáo Nguyễn Văn D có ma túy cất giấu trong người, đến khi cơ quan chức năng kiểm tra thì mới được biết bị cáo Nguyễn Văn D tàng trữ trái phép chất ma túy; xét thấy Hà Văn C không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn không có hình thức xử lý; do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn D ở khu vực ngã ba P, thuộc thôn B, xã T1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, theo đặc điểm mà bị cáo Nguyễn Văn D cung cấp, do không đủ thông tin nên Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ được.

[10] Đối với số điện thoại 0969732***, Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã ra lệnh thu giữ điện tín và yêu cầu Ban bảo vệ an ninh - Phòng Pháp chế Tập đoàn Công nghiệp- Viễn thông Quân đội (Viettel) xác định chủ sở hữu số thuê bao nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời.

[11] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư có chữ “QT NGUYỄN VĂN D” cũ, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình con dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, bên trong có 01 (một) túi nilon (cũ) đựng 3,471 gam chất ma túy Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói cũ là vật cất tàng trữ, lưu hành, không có giá trị và không sử dụng được theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[12] Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, đã qua sử dụng, số seri 356678052160***, bên trong lắp 01 (một) sim Viettel, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[13] Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 082140*** mang tên Nguyễn Văn D cấp ngày 05/4/2016 nơi cấp Công an tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[14] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu đen đỏ đã qua sử dụng mang biển kiểm soát 12V1-04***, số khung 11KHCH002***, số máy

MVDADH002*** và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 004***, mang tên Âu Văn M, biển kiểm soát đăng ký 12V1-04***. Qua quá trình xác minh và tại phiên tòa bà Hà Thị D xác nhận số tiền mua chiếc xe máy là của bà; khi mua chiếc xe máy đã cũ bà không làm thủ tục sang tên; khi bị cáo lấy xe đi mua ma túy bà không biết; do đó Hội đồng xét xử trả lại cho bà Hà Thị D chiếc xe máy và các giấy tờ liên quan đến chiếc xe nêu trên theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[15] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[16] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, hình phạt, về việc xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[17] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 (hai) năm tù; được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2020 đến ngày 11/9/2020, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư có chữ “QT NGUYỄN VĂN D” cũ, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình con dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, bên trong có 01 (một) túi nilon (cũ) đựng 3,471 gam chất ma túy Heroine (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và vỏ bao gói cũ.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, số seri 356678052160***, bên trong lắp 01 (một) sim Viettel.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 082140*** mang tên Nguyễn Văn D cấp ngày 05/4/2016 nơi cấp Công an tỉnh Lạng Sơn.

- Trả lại cho bà Hà Thị D 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu đen đỏ đã qua sử dụng mang biển kiểm soát 12V1-04***, số khung 11KHCH002***, số máy MVDADH002*** và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 004***, mang tên Âu Văn M, biển kiểm soát đăng ký 12V1-04***.

(Các vật chứng còn lại hiện nay đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2020).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Công an huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn (02 bản);
- Đội Tổng hợp Công an H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QLVN liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Linh